TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí

Ông Huỳnh Phi Hổ – Cán bộ Liên đoàn Lao động thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 764/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Tiến D, sinh năm 1993, tại tỉnh Tuyên Quang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã D, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: 373/22, tổ 39, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên cha: Đỗ Văn Dương (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Hường, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Đặng Quốc D (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1985.

2/ Anh Đặng Quốc T, sinh năm 2003

3/ Cháu Đặng Thị Kim D, sinh ngày: 2006

4/ Cháu Đặng Thị A, sinh ngày 25/01/2016 (*Người đại diện hợp pháp của cháu A:* Bà Bùi Thị L – Mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: 102/131/3, tổ 25, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5/ Ông Đặng Quốc K, sinh năm: 1945

6/ Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1950

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, cháu Diệp, ông Khang và bà Lành: Anh Đặng Quốc T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: 102/131/3, tổ 25, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Diêm Công T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ 13, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Bùi Phú X, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 28D2, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

4/ Anh Phạm Hoàng Duy P, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tiến D có giấy phép lái xe ô tô hạng C (Có giá trị từ ngày 18/8/2022 đến ngày 18/8/2027), hành nghề lái xe ô tô tải biển số 60H-060.71 cho anh Diêm Công Toản (là chủ sở hữu, thuê D lái xe theo thoả thuận miệng).

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, D điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-060.71 lưu thông đến km 1864+400 Quốc lộ 1A, thuộc khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố B theo hướng cầu Sập đi ngã tư Amata. Đoạn đường này có 03 làn: Làn sát lề phải rộng 03m90, làn giữa rộng 03m30, làn sát dải phân cách cứng rộng 03m80. Lúc này, phía trước xe D có xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 do anh Mai Trung Phương (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển (Xe do anh Bùi Phú Xuân là chủ sở hữu) đang chuyển làn từ từ di chuyển xéo từ làn đường sát lề phải sang làn đường thứ 2 (Làn giữa). Phía sau xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 có xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 do anh Đặng Quốc D (Không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định) điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường sát lề phải đi đến rồi chuyển dần sang làn đường thứ 2. D điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-060.71 lưu thông cùng chiều trên làn đường thứ 2 đi đến với vận tốc khoảng 55km/h. D quan sát từ xa (khoảng 50m) thấy các phương tiện phía trước lưu thông như trên, D cho rằng có thể né tránh và vượt các xe nêu trên an toàn nên không giảm tốc độ. D bật đèn xi nhan bên trái và điều khiển xe chuyển sang làn đường sát dải phân cách cứng tiếp tục lưu thông về phía trước. Khi này, anh Phương đã điều khiển đầu xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 sang làn đường thứ 2, xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 do anh D điều khiển giảm tốc độ rồi điều khiển xe sang làn đường sát dải phân cách cứng để vượt bên hông trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68. Phát hiện tình huống nêu trên, D hãm tốc độ nhưng không D mức cần thiết (chỉ nhấp nhả phanh xe) và vẫn điều khiển xe lưu thông nhanh về phía trước, đến khi khoảng cách với xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 quá gần D mới đạp phanh gấp nhưng không kịp giữ khoảng cách an toàn nên đã để bên phải đầu xe ô tô tải biển số 60H-060.71 đụng vào phía sau bên trái xe mô tô ba bánh gắn biển số 60P6-7397 làm cho xe này bị đẩy văng lên phía trước rồi bên phải xe đụng vào bên trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh

D bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu nhưng tử vong cùng ngày.

Quá trình điều tra, Đỗ Tiến D khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định được các dấu vết vụ tai nạn như sau: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa đường, có dải phân cách cứng chia làm 2 phần đường ngược chiều nhau. Chiều đường hướng huyện Trảng Bom đi ngã tư AMATA rộng 11m, được chia thành 03 làn đường theo vạch kẻ nét đứt, làn thứ nhất giáp lề phải rộng 03m90, làn thứ 2 (làn giữa) rộng 03m30, làn thứ 3 (làn sát dải phân cách cứng) rộng 03m80. Trên lề phải có biển báo phân làn đường: Làn sát lề phải dành cho xe thô sơ, xe mô tô và xe 03 bánh; làn thứ 2 dành cho xe mô tô và xe ô tô; làn sát dải phân cách cứng dành cho xe ô tô. Thứ tự các vị trí trên hiện trường được mô tả như sau (Tất cả các dấu vết được đo vào mép lề đường bên phải theo chiều đường hướng huyện Trảng Bom đi ngã tư AMATA, viết tắt là mép lề phải và lấy trụ đèn chiếu sáng số 332 ở trên lề đường bên phải làm điểm mốc):

- Xe ô tô tải biển số 60H-060.71 đỗ trên làn đường sát dải phân cách cứng, đầu xe quay hướng ngã tư AMATA. Tâm bánh trước bên phải cách mép lề phải là 09m80, tâm bánh sau cùng bên phải cách mép lề phải là 09m00, cách trục bánh trước xe mô tô 3 bánh biển số 60P6-7397 là 01m80 và cách tâm bánh sau trục 3 bên trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 là 03m10.

- Xe mô tô 3 bánh biển số 60P6-7397 bị kẹp giữa xe ô tô tải biển số 60H-060.71 và xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68, đầu xe quay hướng huyện Trảng Bom. Trục bánh trước cách mép lề phải là 07m80, cách tâm bánh sau trục 3 bên trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 là 03m60. Đầu trục bánh sau bên trái cách mép lề phải là 07m50.

- Xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng ngã tư AMATA. Tâm bánh trước bên phải cách mép lề phải là 05m00, tâm bánh sau cùng bên phải cách mép lề phải là 03m00 và cách trụ đèn chiếu sáng số 332 là 05m60.

- 01 (một) dấu vết phanh (thắng) ngắt quãng trên mặt đường. Đầu vết phanh cách mép lề phải là 08m50 và cách bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 60H-060.71 là 32m00.

* Kết luận giám định dấu vết va chạm số 1209/KL-KTHS ngày 16/7/2024, Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Phía trước bên phải xe ô tô tải biển số 60H-060.71 (dấu vết trượt xước, nứt vỡ, biến dạng tại các chi tiết phía trước bên phải: ốp đầu xe mất sơn màu xanh, cụm đèn chiếu sáng dính sơn màu xanh và đèn tín hiệu, cản trước, ốp dưới đèn chiếu sáng mất sơn màu xanh) có cùng chiều từ trước về sau; phù hợp va chạm với phía sau bên trái xe mô tô ba bánh biển số 60P6-7397 (dấu vết trượt, biến dạng, dính chất màu xanh tại các chi tiết phía sau bên trái: bản lề, cụm đèn tín hiệu sau và thành thùng sau bên trái, móc khóa ngoài bửng sau bên trái) có cùng chiều từ sau về trước. Khi hai xe trong trạng thái cùng chiều lưu thông.

- Bên phải xe mô tô ba bánh biển số 60P6-7397 (dấu vết trượt, cong vênh, biến dạng cụm tay cầm lái phải, tay phanh bị gãy rời; dấu vết trượt, dính chất màu đen tại mặt ngoài cạnh trên bên phải khung két nước; dấu vết trượt, dính

chất màu vàng tại mặt ngoài khung sườn phía trước bên phải) có cùng chiều từ trước về sau, từ phải qua trái; phù hợp va chạm bên trái xe ô tô biển số 61C-256.68 (dấu vết cong vênh, biến dạng, dính chất màu đen tại cạnh trái cung sau vè chắn bùn trục 2 bên trái; dấu vết cong vênh, biến dạng, mất sơn màu đen tại mặt ngoài đầu thanh kim loại phía dưới của cản hông trái; dấu vết trượt xước, mất sơn màu vàng tại mặt dưới đầu thanh kim loại phía trên của cản hông trái) có cùng chiều từ sau về trước, trái qua phải. Khi hai xe trong trạng thái cùng chiều lưu thông.

- Các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 61C-256.68, xe mô tô ba bánh biển số 60P6-7397 và xe ô tô tải biển số 60H-060.71 được ghi nhận trong "Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định so sánh.

Kết luận giám định tử thi số 875/KL-KTHS ngày 02/5/2024, Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Đặng Quốc D là chấn thương bụng kín: Rách tụ máu mạc treo hồi tràng, tụ máu quai ruột hồi tràng. Đứt động mạch tràng treo tràng trên. Vỡ gan thùy phải phức tạp.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu gồm:

- 01 (Một) xe ô tô tải biển số 60H-060.71 cùng các giấy tờ có liên quan cho anh Diêm Công Toản.

- 01 (Một) xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 cùng các giấy tờ có liên quan cho anh Bùi Phú Xuân.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe và 01 (Một) Căn cước công dân cho anh Mai Trung Phương.

- 01 (Một) Giấy phép lái xe cho Đỗ Tiến D.

Đối với xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 hiện chưa rõ nguồn gốc (Biển số xe 60P6-7397 là biển số cấp cho xe mô tô hai bánh hiệu HUNDACPI do anh Phạm Hoàng Duy Phương là chủ sở hữu, hiện anh Phương đang quản lý sử dụng xe mô tô này; Kết quả tra cứu số máy xe mô tô ba bánh: Không xác định được nguồn gốc; Gia đình anh D khai xe do anh D mua lại, chưa làm thủ tục sang tên chủ xe và không rõ lai L của người bán xe). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Đỗ Tiến D và anh Diêm Công Toản đã bồi thường cho gia đình anh Đặng Quốc D số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng); Ngoài ra, anh Bùi Phú Xuân đã hỗ trợ cho gia đình anh D số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của anh D yêu cầu anh Toản và anh Xuân mỗi người trợ cấp nuôi dưỡng cháu Đặng Thị A – sinh ngày 25/01/2016 (con anh D) là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Đối với anh Đặng Quốc D, không có Giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh lưu thông sai làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 và khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nhưng anh D đã chết nên không xử lý vi phạm.

Đối với anh Mai Trung Phương không có lỗi liên quan đến vụ tai nạn nên không xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không ai có ý kiến hay khiếu nại về biên bản khám nghiệm hiện trường và các kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSBH-HS ngày 27/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Tiến D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D mức án từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của anh D yêu cầu người nào có nghĩa vụ theo quy định pháp luật phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị A – sinh ngày 25/01/2016 (con anh D) là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, tại phiên tòa bị cáo D tự nguyện đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành tâm xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Tiến D đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/4/2024, tại km 1864+400 Quốc lộ 1A (Hướng cầu Sập đi ngã tư Amata) thuộc khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố B, Đỗ Tiến D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 60H-060.71 có hành vi không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện lưu thông phía trước, đã để bên phải đầu xe ô tô tải biển số 60H-060.71 đụng vào phía sau bên trái xe mô tô ba bánh gắn biển số 60P6-7397 do anh Đặng Quốc D (Không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định) điều khiển lưu thông sai làn đường và đang vượt

trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 do anh Mai Trung Phương điều khiển cùng chiều, làm cho xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 bị đẩy văng lên phía trước, rồi bên phải xe mô tô ba bánh gắn biển số 60P6-7397 va chạm với bên trái xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, anh D bị thương nặng được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Tiến D đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, làm chết 01 (một) người.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ...

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

..."

Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Tiến D đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 40/CT-VKSBH-HS ngày 27/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông, hiện đang là vấn đề được xã hội quan tâm; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại, bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Xét thấy, bị cáo D có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu Đặng Thị A – sinh ngày 25/01/2016 (con anh D) là 3.000.000đ (Ba

triệu đồng)/tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo Đỗ Tiến D được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, vừa tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động để nuôi sống bản thân và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời gian 01 năm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị A, sinh ngày 25/01/2016 (là con của anh Đặng Quốc D và chị Bùi Thị L) mỗi tháng 3.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Thị A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại nên ghi nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị A, sinh ngày 25/01/2016 (là con của anh Đặng Quốc D và chị Bùi Thị L) mỗi tháng 3.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Thị A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu gồm: 01 (Một) xe ô tô tải biển số 60H-060.71 cùng các giấy tờ có liên quan cho anh Diêm Công Toản; 01 (Một) xe ô tô tải cẩu biển số 61C-256.68 cùng các giấy tờ có liên quan cho anh Bùi Phú Xuân; 01 (Một) Giấy phép lái xe và 01 (Một) Căn cước công dân cho anh Mai Trung Phương; 01 (Một) Giấy phép lái xe cho Đỗ Tiến D là phù hợp.

Đối với xe mô tô 3 bánh gắn biển số 60P6-7397 hiện chưa rõ nguồn gốc (Biển số xe 60P6-7397 là biển số cấp cho xe mô tô hai bánh hiệu HUNDACPI do anh Phạm Hoàng Duy Phương là chủ sở hữu, hiện anh Phương đang quản lý sử dụng xe mô tô này; Kết quả tra cứu số máy xe mô tô ba bánh: Không xác định được nguồn gốc; Gia đình anh D khai xe do anh D mua lại, chưa làm thủ tục sang tên chủ xe và không rõ lai L của người bán xe). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xe để xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đặng Quốc D, không có Giấy phép lái xe mô tô ba bánh theo quy định, điều khiển xe mô tô ba bánh lưu thông sai làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11 và khoản

5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nhưng anh D đã chết nên không xử lý vi phạm là phù hợp.

Đối với anh Mai Trung Phương không có lỗi liên quan đến vụ tai nạn nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Tiến D** phạm tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**;

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến D mức án: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2025).

Giao bị cáo Đỗ Tiến D cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đỗ Tiến D hành nghề lái xe trong thời gian 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/02/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc bị cáo Đỗ Tiến D phải cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thị A, sinh ngày 25/01/2016 (là con của anh Đặng Quốc D và chị Bùi Thị L) mỗi tháng 3.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng từ thời gian cấp dưỡng từ kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đặng Thị A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (9);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương